

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Nâng cấp, mở rộng đường Trà Tập - Trà Cang - Trà Linh
thuộc vùng ATK, huyện Nam Trà My**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021, số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và số 42/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương (phụ lục 1);

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, mở rộng đường Trà Tập - Trà Cang - Trà Linh thuộc vùng ATK, huyện Nam Trà My và các Công văn số 710/UBND-QLDA ngày 29/7/2022, số 806/UBND-BQLDA ngày 25/8/2022 của UBND huyện Nam Trà My về việc đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, mở rộng đường Trà Tập - Trà Cang - Trà Linh thuộc vùng ATK, huyện Nam Trà My;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1676/TTr-SGTVT ngày 10/6/2022, Công văn số 2428/SGTVT-QLCLCT ngày 11/8/2022, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng số 1675/KQTĐ-SGTVT ngày 10/6/2022 và khoản 6 Thông báo số 309/TB-UBND ngày 24/8/2022 của UBND tỉnh kết luận cuộc họp giao ban ngày 22/8/2022 giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Trà Tập - Trà Cang - Trà Linh thuộc vùng ATK, huyện Nam Trà My.

2. Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Nam Trà My.

4. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng các đoạn còn lại của tuyến đường ĐH3.NTM (Trà Tập - Trà Cang - Trà Linh) và xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 40B đến ĐH3.NTM tại xã Trà Cang để kết nối giao thông thông suốt, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân 03 xã vùng an toàn khu (Trà Tập, Trà Cang, Trà Linh); đồng thời, đảm bảo giao thông phục vụ an ninh - quốc phòng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Quy mô đầu tư:

- Nâng cấp, mở rộng các đoạn tuyến thuộc đường ĐH3.NTM (Trà Tập - Trà Cang - Trà Linh) với tổng chiều dài khoảng 17,95 Km; như sau:

+ Đoạn Km11+936,27 - Km12+886: xây dựng mặt đường và lề gia cố rộng tổng cộng 5 m.

+ Đoạn Km12+886 - Km24+736,27: giữ nguyên mặt đường, gia cố lề đường đảm bảo bề rộng tổng cộng mặt đường và lề gia cố là 5 m.

+ Đoạn Km31+445,13 - Km36+599,02: xây dựng mặt đường và lề gia cố rộng tổng cộng là 5 m, trên nền đường đang được xây dựng trong dự án Trồng rừng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ phòng chống lũ, sạt lở đất gia tăng trong bối cảnh biến đổi khí hậu, bảo vệ dân cư một số khu vực trọng điểm thuộc huyện Nam Trà My (sau đây gọi tắt là Dự án trồng rừng), do UBND huyện Nam Trà My làm chủ đầu tư. Nền đường đoạn tuyến đảm bảo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B theo TCVN 10380-2014.

Các đoạn còn lại của tuyến ĐH3.NTM được đầu tư trong dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi tắt là dự án CRIEM) do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông làm chủ đầu tư, xây dựng trong giai đoạn 2021 - 2024.

- Xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.40B đến ĐH3.NTM tại xã Trà Cang: đoạn đầu nối QL.40B có chiều dài 1,49 Km và đoạn cuối nối ĐH3.NTM dài 1,255 Km giữ nguyên đường hiện trạng có mặt đường đã cứng hóa. Dự án này đầu tư đoạn giữa với chiều dài 8,427 Km đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B theo TCVN 10380-2014, nền đường rộng 5,0 m = 3,5 m (mặt) + 2 x 0,75 m (lề); xây dựng cầu Nước Biêu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng.

- Tải trọng thiết kế: tính áo đường trục xe 10 tấn; tính cầu HL93; tính cống H30-HK80.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thành Công.

7. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Đặng Xá.

8. Địa điểm xây dựng: huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

9. Diện tích sử dụng đất: khoảng 26,2 ha (đường cũ khoảng 18,4 ha).

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp III.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu: theo khoản 11 mục I Kết quả thẩm định số 1675/KQTĐ-SGTVT ngày 10/6/2021 của Sở Giao thông vận tải.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

13.1. Bình đồ, trắc dọc:

a) Đường ĐH3.NTM:

- Đoạn Km11+936,27 - Km24+736,27: điểm đầu tại ngã ba đi UBND xã Trà Cang, điểm cuối tại làng Măng Tó (trùng với dự án CRIEM tại Km25+252). Bình đồ và trắc dọc chủ yếu đi theo đường hiện trạng, chỉ có một vài đoạn đào hạ cục bộ để cải thiện cho êm thuận.

- Đoạn Km31+445,13 - Km36+599,02: bình đồ, trắc dọc đoạn tuyến này được xác định theo hồ sơ thiết kế đoạn ĐH3.NTM thuộc Dự án trồng rừng (tương ứng với lý trình của dự án này là Km15+938,22 - Km21+153,27).

b) Đường kết nối QL.40B đến ĐH3.NTM:

- Bình đồ: điểm đầu nối tại Km1+490 của đường vào Thủy điện Nước Biêu, vượt qua suối bằng cầu Nước Biêu tại Km0+043,49, tuyến bám theo đường mòn đến Km4+855 và tiếp tục đi theo đường đất hiện trạng (có nền đường rộng 5 m) đến Km8+427,83 kết nối vào đường bê tông hiện trạng (cách Km26+500/ĐH3.NTM 1,255 km).

- Trắc dọc: đoạn Km0 - Km4+855 thiết kế đào hạ dốc để đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật của cấp đường thiết kế, đoạn Km4+855 - Km8+427,83 bám theo đường đất hiện trạng.

13.2. Trắc ngang:

a) Đường ĐH3.NTM:

- Bề rộng tổng cộng mặt đường và lề gia cố là 5 m.

- Đắp đất hai bên lề rộng từ 0,25 - 0,5 m để giữ phần mặt và lề đường.

- Dốc ngang mặt đường và lề gia cố 2%.

b) Đường kết nối QL.40B đến ĐH3.NTM:

- Nền đường rộng 5 m = 3,5 m (mặt đường) + 2 x 0,75 m (lề).

- Dốc ngang mặt đường 2%, dốc ngang lề đất 4%.

- Đoạn tránh xe: bố trí cách khoảng trung bình khoảng 500 m, kết cấu mặt đường vị trí tránh xe giống kết cấu trên tuyến chính.

13.3. Nền đường: chủ yếu là đào hạ nền đường, trong phạm vi khuôn đường lu lèn đạt độ chặt K98. Một số đoạn đắp thì đắp đất đầm chặt K95, riêng 30 cm trên cùng trong phạm vi khuôn đường đầm chặt K98.

13.4. Kết cấu áo đường và lề gia cố:

Bê tông xi măng M300 dày 24 cm, lớp giấy dầu dày 0,2 mm, lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 18 cm.

13.5. Công trình thoát nước:

- Rãnh thoát nước dọc: rãnh dọc đào trần, tiết diện hình thang kích thước (40x40x120) cm, gia cố bằng bê tông tại những vị trí xung yếu có nguy cơ xói lở.

- Trên đường ĐH3.NTM, xây dựng bổ sung 07 cống hộp (1,0x1,0) m thay cống thủy lợi hiện trạng khẩu độ 30 cm. Kết cấu bằng bê tông, bê tông cốt thép.

- Trên đường kết nối QL40B đến ĐH3.NTM:

+ Công trình cống: tổng cộng có 58 cống các loại; trong đó, có 09 cống giữ nguyên lại (gồm: 07 cống tròn đường kính 75 cm và 02 cống tròn đường kính D100); 49 cống xây dựng mới, gồm 40 cống hộp (1,0x1,0) m, 08 cống hộp (1,5x1,5) m, 01 cống hộp (2,0x2,0) m. Kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

+ Cầu Nước Biêu tại Km0+043,49: cầu gồm 02 nhịp giản đơn, mỗi nhịp dài 24 m bằng BTCT DƯL 40MPa, chiều dài toàn cầu 68,43 m (tính đến mép sau tường cánh). Khổ cầu 6,5 m = 5,5 m (phần xe chạy) + 2x0,5 m (gờ lan can). Mố, trụ cầu bằng BTCT 30MPa; bệ móng mố, trụ đặt trên nền đá gốc.

13.6. Công trình phòng hộ: trên đường kết nối QL.40B đến ĐH3.NTM, xây dựng 106 m tường chắn ta luy âm, kết cấu bằng bê tông M150.

13.7. Nút giao thông: xây dựng kiểu đơn giản cùng mức, kết cấu mặt đường trong nút giống kết cấu tuyến chính.

13.8. Hệ thống an toàn giao thông và công trình phụ trợ: bố trí cọc tiêu, biển báo hiệu,... theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

14. Tổng mức đầu tư: 141.000.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi một tỷ đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	113.558.413.000	đồng,
- Chi phí quản lý dự án:	2.462.617.000	đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	8.912.555.000	đồng,
- Chi phí khác:	2.350.096.000	đồng,

- Chi phí dự phòng:	8.716.319.000	đồng,
- Chi phí GPMB:	5.000.000.000	đồng.

15. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách trung ương: 136.000.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện: 5.000.000.000 đồng.

16. Hình thức quản lý dự án: thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

17. Thời gian thực hiện: 2023 - 2026.

18. Cơ quan tiếp nhận quản lý sử dụng sau khi dự án hoàn thành: UBND huyện Nam Trà My.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- UBND huyện Nam Trà My căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện. Trong đó lưu ý, bổ sung đoạn tuyến kết nối từ QL.40B đến ĐH3.NTM và điều chỉnh tuyến đường ĐH3.NTM phù hợp với chủ trương đầu tư dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết 23/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 vào hồ sơ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nam Trà My, giai đoạn đến năm 2030, trình HĐND huyện thông qua trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt để đảm bảo căn cứ triển khai thực hiện dự án.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND huyện Nam Trà My trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nam Trà My và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN_(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Signature)
Nguyễn Hồng Quang